

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS-PT

Ngày: 12-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn S, Nguyễn Thành N, Cao Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Võ Văn S**, sinh ngày: 02/02/1987; Nơi sinh: Tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Võ Minh T, sinh năm: 1966 (đã chết); Mẹ: Đỗ Thị P, sinh năm: 1969; có vợ Lâm Thị Kha L, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 01 con tên Võ Thị Kim C, sinh ngày: 27/8/2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/3/2021 Công an xã H, huyện T đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-XPHC xử phạt Võ Văn S 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 15/3/2021).

Bị cáo Võ Văn S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/10/2024 đến nay. (có mặt)

2. **Nguyễn Thành N**, sinh ngày: 06/4/1992; Nơi sinh: Tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Thành N1, sinh năm: 1970; Mẹ: Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm: 1970 (đã

chết); sống quan hệ như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm: 1980, có 01 con tên Nguyễn Huỳnh N2, sinh năm: 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thành N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 01/8/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An.

3. **Cao Văn Đ**, sinh ngày: 01/01/1993; Nơi sinh: Tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Không quốc tịch; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Cao Văn D, sinh năm: 1974 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm: 1975 (đã chết). Vợ: không. Có 02 người em đều trưởng thành.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Cao Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 01/8/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 23/7/2024, trong lúc Nguyễn Thành N đang ngồi chơi tại nhà của ông Võ Bá Phụ Trường X, thuộc ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An, thì N nhận được tin nhắn zalo có hỏi mua 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) ma túy đá từ một nick zalo mang tên “Cha Cutin”, N đồng ý và hẹn giao tại khu vực nhà nghỉ “Hùng Cường” thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi thỏa thuận xong, N gọi zalo cho Võ Văn S (tên zalo “Võ S”) hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá để bán lại. Khi được S đồng ý bán, N đi bộ lại nhà S thấy S đang nhậu với Trần Minh K và Nguyễn Ngọc M (S1) tại nhà bếp của S. Thấy N đến, S đi lên nhà giữa gặp N, sau một lúc trò chuyện, S lấy từ trong túi quần bên trái 01 túi nilon trong suốt có rãnh khẹp viền xanh bên trong có chứa ma túy đá và nói bán cho N 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). N nhận ma túy và mượn S chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62C1-134.16 để đi giao ma túy. Khi điều khiển xe ra đến bụi chuối trước nhà S, N dừng xe lại lấy túi đeo chéo màu đen bỏ vào cốp xe, rồi tiếp tục điều khiển đi. Khi đến nhà của chị Đỗ Thị P thuộc ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An, N thấy Cao Văn Đ và kêu Đ dừng xe lại. Khi cả hai dừng xe, N đi tìm và thấy một vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, N lượm và bỏ túi ma túy đá mua của S vào trong vỏ bao thuốc, rồi nhờ Đ đi giao dùm. Đ đồng ý và lấy bao thuốc lá hiệu Hero bỏ vào túi áo bên trái, điều khiển xe chạy đi giao. Còn N điều khiển xe chạy theo sau Đ. Khi cả hai điều khiển xe đến trước cửa hàng B1 thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện T, tỉnh Long An phối hợp với

Công an xã H bắt quả tang.

Trong quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an đã tiến hành khám xét và thu giữ được các đồ vật cụ thể như sau:

- Thu giữ trong túi áo bên trái của Cao Văn Đ đang mặc 01 bao thuốc lá hiệu Nelson, bên trong vỏ bao kiến ở mặt sau chứa 01 đoạn ống nhựa màu vàng (ký hiệu NS4. 1900811), hàn kín 02 đầu đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 bao thuốc lá hiệu Hero, bên trong chứa 01 túi nylon trong suốt có rãnh khếp viền xanh (ký hiệu NS4. 1900817) có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

- Thu giữ bên trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 62C1-134.16 do Nguyễn Thành N điều khiển có 01 túi đeo chéo màu đen, bên trong có 02 túi nylon trong suốt có rãnh khếp viền xanh (có ký hiệu lần lượt NS4. 1900810, NS4. 1900816) đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, trong ống thủy tinh có bầu tròn nhỏ thủy tinh đựng tinh thể màu trắng (ký hiệu NS4. 1900801) nghi là ma túy đá, 01 cái kéo màu trắng, 01 chai gas (loại mini), 01 đầu khò, 01 bật lửa màu tím.

Trong quá trình điều tra, Võ Văn S còn tự khai nhận: vào ngày 22/7/2024, S đã đưa cho Nguyễn Thành N 01 túi ma túy đá và đã bán 01 túi ma túy đá cho Cao Văn Đ cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 16/7/2024, S nảy sinh ý định mua ma túy đá để bán lại kiếm lời nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62C1-134.16 đi đến khu vực cầu K, thuộc xã K, huyện V, tỉnh Long An, gặp người đàn ông lạ mặt (không biết họ tên, địa chỉ) mua ma túy đá với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), người đàn ông lấy trong túi áo bên trái 01 vỏ bao thuốc hiệu Jet bỏ xuống lề đường. S lượm bao thuốc lên, mở ra thấy có 01 túi nylon rãnh khếp màu xanh đựng ma túy, S bỏ bao thuốc vào túi quần bên phải, rồi điều khiển xe về nhà. Khi về đến nhà, S lấy ma túy đã mua ra chia thành 03 túi gồm 02 túi nhỏ và 01 túi lớn để bán lại. Sau đó, S lấy 03 túi ma túy bỏ vào lại vỏ bao thuốc hiệu Jet và cất giấu trên người.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/7/2024, N đến gặp S xin một ít ma túy để sử dụng, S đồng ý và lấy trong túi quần tây bên trái 01 vỏ bao thuốc hiệu Jet và mở bao thuốc lấy 01 túi nylon có rãnh khếp màu xanh đựng ma túy đưa N. Khi nhận được ma túy, N đi ra phía trước nhà của S lấy bộ dụng cụ để sử dụng. N hút được khoảng 2-3 hơi, thì không hút nữa (trong nỏ vẫn còn ma túy). Sau khi hút xong, N thấy túi ma túy S cho bị ướt, nên N đi vào nhà S tìm túi nylon để sang ma túy qua. Sau đó, N bỏ 02 túi ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong túi đeo chéo màu đen, rồi đem đi cất giấu trước cửa nhà của S để tiếp tục sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét nơi ở của Võ Văn S và đã tiến hành thu giữ 01 túi nylon trong suốt có rãnh khếp viền xanh (ký hiệu NS4. 2187697) đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và 01 túi nylon trong suốt có rãnh khếp viền đỏ (ký hiệu

NS4. 2187698) đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 01 cân điện tử, 01 cái kéo màu trắng, 03 ống thủy tinh, 100 túi nylon có rãnh khếp viền xanh.

Ngày 29/7/2024, Phòng K1 – Công an tỉnh L ban hành kết luận giám định số 517/KL-KTHS kết luận:

- Túi NS4.1900817: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2653 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi NS4.1900811: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0477 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi NS4.1900816: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0641 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi NS4.1900810: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0029 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi NS3.2143801: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 nó thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0718 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi NS4.2187698: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0042 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi NS4.2187697: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, 0,0047 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-TH ngày 07 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố các bị cáo Võ Văn S, Nguyễn Thành N và Cao Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 251, bị cáo Võ Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã xử quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo Võ Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/10/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/7/2024.

3. Tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/7/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 42/QĐ-VKSLA đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sửa chữa phần lý lịch của bị cáo Võ Văn S, Cao Văn Đ, phần nhận định và sai sót trong bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Võ Văn S, Nguyễn Thành N, Cao Văn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng tội, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo không kháng cáo. Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, các bị cáo không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng nghị là phù hợp với quy

định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xét xử bị cáo Võ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Cao Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Tuy nhiên, bị cáo S bán trái phép chất ma túy 02 lần cho N và Đ, phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS để tuyên phạt bị cáo S 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là quá nhẹ, chưa nghiêm, chưa tương xứng bản chất, hành vi nguy hiểm mà bị cáo gây ra. Mặt khác, theo số liệu thống kê từ 01/12/2023 đến 31/3/2025, Tòa án nhân dân 02 cấp tỉnh Long An đã xét xử tổng cộng 258 vụ 397 bị cáo phạm tội về ma túy trên tổng số 1.450 vụ 2.114 bị cáo (chiếm tỷ lệ 17,8% về số vụ, 18,8% về số bị cáo) cho thấy tình hình tội phạm về ma túy tại Long An chiếm tỷ lệ cao, tăng về số lượng. Trong đó có hơn 40 bị cáo bị xét xử về khoản 2 Điều 251 BLHS, tất cả đều bị xử phạt từ 07 năm tù trở lên. Để góp phần có hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ, đặc biệt là thực hiện nghiêm chỉ đạo cắt “nguồn cung” ma túy của lãnh đạo liên ngành tư pháp Trung ương và công bằng trong áp dụng pháp luật, cần thiết phải tuyên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo S để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, góp phần ngăn chặn, làm giảm các tội phạm về ma túy, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn S mức án từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các tội danh và hình phạt khác giữ nguyên như án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn một số sai phạm, thiếu sót như:

Ngày 05/3/2021 Công an xã H, huyện T đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-XPHC xử phạt Võ Văn S 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 15/3/2021), phần lý lịch của bị cáo S không nêu nội dung này, phần nhận định của bản án nêu bị cáo S “trước khi phạm tội chưa có lịch sử nhân thân xấu”

Tại trang 5 dòng 22 từ dưới lên ghi “...Cao Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trang 9 dòng 22 từ dưới lên ghi “...N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số lượng 0,0788gam”, trang 10 dòng 20 từ dưới lên ghi “Nguyễn Thành N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng 0,0788gam” là chưa chính xác.

Theo hồ sơ vụ án, tài liệu thu thập được không có chứng cứ chứng minh

gia đình bị cáo Đ có người tham gia cách mạng nhưng phần nhận định của bản án lại ghi “*Cao Văn Đ gia đình có tham gia cách mạng*”. Trong khi đó bị cáo S có bà ngoại là Nguyễn Thị B được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nhưng bản án không nhận định để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đ là người không quốc tịch nhưng phần lý lịch lại nêu “Quốc tịch: Việt Nam”, hiện bị cáo Đ đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị L1 và có 02 con chung nhưng phần lý lịch không ghi nhận.

Bị cáo N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS nhưng phần Quyết định của bản án ghi căn cứ khoản 1 Điều 25 BLHS

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành N, ghi nhận đầy đủ, chính xác phần lý lịch của bị cáo Võ Văn S, Cao Văn Đ, sửa chữa phần nhận định và các sai sót.

Các Quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 23/7/2024, trong lúc Nguyễn Thành N có mua của Võ Văn S một túi nilon trong suốt có rãnh viền xanh bên trong có chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng. N yêu cầu Cao Văn Đ đi giao dùm cho khách. Đ đồng ý và lấy bao thuốc lá hiệu Hero bỏ vào túi áo bên trái, điều khiển xe chạy đi giao, N điều khiển xe chạy theo sau Đ. Khi cả hai điều khiển xe đến trước cửa hàng B1 thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện T, tỉnh Long An phối hợp với Công an xã H bắt quả tang.

Thu giữ 01 túi nylon trong suốt có rãnh khếp màu xanh đựng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 0,2653 gam (Đ đem giao cho người mua) và 01 ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu, đựng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 0,0477 gam (Đ cho rằng là của Đ để lại hút).

* Trong thời gian này kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 62C1- 134.16 phát hiện trong cốp xe mô tô 62C1-134.16 do N đang sử dụng xe:

Thu giữ 01 túi nylon trong suốt có rãnh kép viền xanh đựng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 0,0029 gam.

Thu giữ 01 túi nylon trong suốt có rãnh kép viền xanh đựng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 0,0641 gam.

Thu giữ 01 nỏ thủy tinh đựng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 0,0718 gam.

* Trong phạm vi khu nhà ở của S thu giữ:

Thu giữ 01 túi nylon trong suốt có rãnh kép màu viền xanh đựng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 0,0047 gam.

Thu giữ 01 túi nylon trong suốt có rãnh kép màu viền đỏ đựng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 0,0042 gam.

Tất cả số ma túy trên đều là loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Võ Văn S còn tự khai nhận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 16/7/2024, S có mua ma túy đã để bán lại với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), đựng trong 01 túi nylon rãnh khếp màu xanh đựng ma túy. Khi về đến nhà, S lấy ma túy đã mua ra chia thành 03 túi gồm 02 túi nhỏ và 01 túi lớn để bán lại. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/7/2024, N đến gặp S xin một ít ma túy để sử dụng, khi nhận được ma túy, N đi ra phía trước nhà của S lấy bộ dụng cụ để sử dụng. N hút được khoảng 2-3 hơi, thì không hút nữa (trong nỏ vẫn còn ma túy). Sau khi hút xong, N thấy túi ma túy Sự cho bị ướt, nên N đi vào nhà S tìm túi nylon để sang ma túy qua. Sau đó, N bỏ 02 túi ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong túi đeo chéo màu đen để tiếp tục sử dụng. Vào 19 giờ ngày 22/7/2024, bị cáo Võ Văn S bán cho Cao Văn Đ 200.000 đồng ma túy, Đ hút hết một phần còn lại bỏ trong bao thuốc NELSON thì bị bắt.

Bị cáo Võ Văn S có hành vi mua ma túy với mục đích là bán lại để lấy tiền, tàng trữ để hút, cung cấp cho người khác sử dụng, cụ thể S bán ma túy cho Cao Văn Đ với giá 200.000 đồng, sau khi Đ sử dụng còn lại bị bắt Đ tàng trữ ma túy là 0,0477gam (nhưng chưa đủ định lượng khởi tố bị can Đ theo Điều 249 BLHS).

Khi khám xét khu vực nơi ở của S thì phát hiện lượng ma túy là 0,0089gam là chưa đủ định lượng khởi tố bị can theo Điều 249 BLHS.

Đối với lượng ma túy mà S bán cho N với số tiền 400.000 đồng, N cùng Đ đem giao cho người mua có trọng lượng là 0,2653gam.

Đối với lượng ma túy thu được để trong xe (62C1. 134.16) có khối lượng

0,1388gam là ma túy Võ Văn S cung cấp cho N sử dụng còn lại, nên S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy”, N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số lượng là 0,1388gam.

Như vậy, S đã bán trái phép ma túy cho Nguyễn Thành N và Cao Văn Đ là bán cho 02 người ở 02 thời gian khác nhau và tổng cộng trọng lượng ma túy là 0,313gam, giá trị mua bán là 600.000 đồng (chưa nhận 400.000 đồng tiền bán ma túy cho N). Đối với N, Đ là đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy trọng lượng là 0,2653gam

Hành vi của bị cáo Võ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành N, ghi nhận đầy đủ, chính xác phần lý lịch của bị cáo Võ Văn S, Cao Văn Đ, sửa chữa phần nhận định và các sai sót trong Bản án sơ thẩm.

[4] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

[4.1] Về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo S bán trái phép chất ma túy 02 lần cho N và Đ, phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Xét bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo tự thú những hành vi phạm tội trước đó. Mặt khác bị cáo Võ Văn S có bà ngoại là bà Nguyễn Thị B được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Xét thấy bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS để tuyên phạt bị cáo S 03 năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó không chấp nhận một phần kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4.2] Về phần căn cứ điều luật áp dụng để tuyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành N: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS nhưng phần Quyết định của

Bản án sơ thẩm đã ghi nhận chưa đầy đủ, đây là lỗi khách quan mà cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi áp dụng điều luật chính xác.

[4.3] Phần lý lịch của bị cáo Võ Văn S: Ngày 05/3/2021 Công an xã H, huyện T đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-XPHC xử phạt Võ Văn S 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 15/3/2021), phần lý lịch của bị cáo S không nêu nội dung này, phần nhận định của bản án nêu bị cáo S “trước khi phạm tội chưa có lịch sử nhân thân xấu” là chưa chính xác, cần ghi nhận vào nhân thân của bị cáo.

[4.4] Tại trang 5 dòng 22 từ dưới lên ghi “...Cao Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không chính xác.

Tại trang 9 dòng 22 từ dưới lên ghi “...N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số lượng 0,0788gam”, trang 10 dòng 20 từ dưới lên ghi “Nguyễn Thành N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng 0,0788gam” là chưa chính xác, cấp sơ thẩm cần đính chính lại khối lượng ma túy là “0,1388gam” cho phù hợp với nội dung vụ án.

Gia đình bị cáo Cao Văn Đ không có người tham gia cách mạng nhưng phần nhận định của bản án lại ghi “Cao Văn Đ gia đình có tham gia cách mạng”; trong khi đó bị cáo Võ Văn S có bà ngoại là Nguyễn Thị B được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nhưng bản án không nhận định để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót, chưa đảm bảo xem xét khách quan, toàn diện vụ án.

Bị cáo Đ là người không quốc tịch nhưng phần lý lịch tại bản án sơ thẩm lại ghi nhận “Quốc tịch: Việt Nam” là chưa chính xác.

Bị cáo Đ đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị L1 và có 02 con chung nhưng phần lý lịch không ghi nhận là phù hợp. Bị cáo Đ và bà Nguyễn Thị L1 chung sống không đăng ký kết hôn, giấy khai sinh Nguyễn Thị Minh T3, Nguyễn Văn T4 không ghi nhận tên cha, ngoài ra bị cáo Đ không cung cấp thêm bằng chứng nào khác nên cấp sơ thẩm không ghi nhận vợ, con vào phần lý lịch của bị cáo Đ là có căn cứ.

[5] Các sai sót tại [4.2] [4.3] [4.4] cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, thực hiện giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm nhằm đảm bảo thể hiện đúng nội dung, tính chất vụ việc.

[6] Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021: Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, hình phạt chính đã đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố

tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, giữ nguyên hình phạt các bị cáo, sửa phần lý lịch và những sai sót trong nhận định bản án.

2. Về hình phạt

2.1 Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Văn S 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo Võ Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 25/10/2024.

2.2 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/7/2024.

2.3 Tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/7/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2025) để đảm bảo cho việc thi hành án

3. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- VP.CQANDT CA tỉnh (02b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường